

Số: 1333/2017/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1127/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Bà Phan Thị H, sinh năm 1963

Thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1960

Thường trú: đường K, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 396, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị H và ông Lê Hoàng S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Lê Hoàng S thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con tên Lê Hoàng M, sinh ngày 13/01/1995 và Lê Hoàng X, sinh ngày 18/02/1996. Cả hai con chung đã thành niên nên bà H và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Không có.
 - Về nợ chung: Không có.
 - Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà H và ông S nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà H và ông S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007199 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường N, quận T, TP. HCM;
- (để ghi vào sổ hộ tịch): Giấy chứng nhận kết hôn số: 101/1993;
Quyển số: 01/P09, cấp ngày 20/11/1993;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Hương